

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 11 - 2019
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi
2. Bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1992; Trú tại: thôn Phù L, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Anh Biên Anh D, sinh năm 1993; Trú tại: thôn Phù L, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Ph trình bày: chị và anh Biên Anh D có thời gian tìm hiểu và hai người tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/05/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn Phù L, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và hòa thuận, tuy nhiên đến đầu năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lý do anh D không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, ham chơi cờ bạc, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mặc dù đã nhiều

lần chị và bố mẹ đẻ của anh D khuyên bảo nhưng anh D vẫn không thay đổi. Từ đó mau thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Vì vậy, chị thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh D thực sự không có hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên chị mong muốn được ly hôn với anh D để ổn định cuộc sống riêng của mình.

Quá trình chung sống giữa chị và anh D có hai con chung, Biền Phạm Anh Th, sinh ngày 16/7/2014 và Biền Phạm Anh T, sinh ngày 08/12/2016 hiện tại các con đang ở cùng chị, nên sau khi ly hôn chị có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung và yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Vợ chồng không có tài sản và bất cứ khoản nợ chung nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là nguyên đơn trong vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với đương sự là bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của mình mà pháp luật đã quy định. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ph được ly hôn với anh D; Về con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao các con chung của vợ chồng cho chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng, buộc anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định; Về tài sản và nợ chung không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, thông qua Ủy ban nhân dân xã Quảng L, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án cho anh D; Thông báo phiên hòa giải và giấy triệu tập anh D đến Tòa án để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ph nhưng anh D không đến Tòa án và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình. Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết tại UBND xã Quảng L, đồng thời đã gửi giấy triệu tập hợp lệ cho anh D. Theo kết quả xác minh ngày 15/10/2019 bà Trần Thị T là mẹ đẻ của anh D cho biết bà có nhận được các văn bản của Tòa án và bà đã trực tiếp đưa cho anh D, nhưng không biết lý do vì sao anh D không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Bà cho biết hiện tại anh D đi làm ăn trong miền Nam, bà có điện thoại báo cho anh D về đề đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Ph nhưng anh D không về và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh D có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Biền Anh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ tình cảm: hôn nhân giữa chị Ph và anh D là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Chị Ph xin ly hôn với anh D vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy từ sau khi vụ án được thụ lý và trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với anh D đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh D vẫn không có mặt. Điều này chứng tỏ anh D không có trách nhiệm đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, việc chị Ph khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh D là có cơ sở, nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Ph, xử cho chị Ph được ly hôn anh D.

Quan hệ con chung: xét thấy hiện tại các con chung của vợ chồng đang còn nhỏ và ở cùng với chị Ph, phía anh D đi làm ăn xa, lâu nay cũng không có trách nhiệm với con. Vì vậy cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao các con chung cho chị Ph chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh D phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ph mỗi tháng 1.000.000 đồng theo yêu cầu của chị Ph là phù hợp.

Quan hệ tài sản và nợ chung: chị Ph trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không có bất cứ khoản nợ chung nào, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Ph phải nộp án phí ly hôn, anh D phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Biền Anh D.
2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Phạm Thị Ph ly hôn anh Biền Anh D.
3. Về quan hệ con chung: xử giao các con chung Biền Phạm Anh Th, sinh ngày 16/7/20014 và Biền Phạm Anh T, sinh ngày 08/12/2016 cho chị Phạm Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Biền Anh D phải có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị Ph mỗi tháng là 1.000.000đ (*một triệu*) đồng, kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi có khả năng tự làm ăn nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm con, không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản và nợ chung không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Ph phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001459 ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) Buộc anh Biên Anh D phải nộp để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/11/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng L;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình